TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-PT
Ngày: 18 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Các thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo
Ông Tô Văn Thịnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà*: Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2019/TLPT - HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2019/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Thị H, sinh năm 1982; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số 03, ngõ 136, đường L, phố T, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Nhân viên bệnh viện; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Túc và bà Nguyễn Thị K; chồng: Phạm Văn H (đã ly hôn); có 02 con, cón lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/4/2019; (có mặt).

Bị hại : Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam (viết tắt: Công ty Home Credit); Địa chỉ : Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ nữ, số 20 N, phường T, quận 2 thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông D - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Q, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện T, thành phố H. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là bạn bèn quen biết từ trước nên chị Trương Thị S, sinh năm 1982 ở xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình có đưa sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân của mình cho Trần Thị H để nhờ H vay hộ ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng Trần Thị H đồng ý. Ngày 05/11/2017 Đinh Thị Diệu T sinh năm 1977 ở phố P, phường T, thành phố N đến nhờ H vay hộ tiền, H nói là không vay được thì T nói có mượn được sổ hộ khẩu, chứng minh thư của ai không để T chỉ cách vay tiền tại Công ty Home Credit bằng hình thức vay tín chấp, nếu vay được T sẽ trả công cho H, H đồng ý. Do đang cầm sổ hộ khẩu, chứng minh thư của chị S nên H đã đưa chứng minh thư, sổ hộ khẩu của chị S cho T. Để H ký được hợp đồng tín chấp với Công ty Home Credit, T nói H đưa ảnh chân dung 3 x 4 của H cho T và cung cấp số điện thoại 01675958869 cho T để làm hợp đồng online, H hiểu ý T sẽ lấy ảnh của mình để thay vào ảnh chứng minh thư của chị S rồi cầm chứng minh thư này cùng sổ hộ khẩu của chị S đến Công ty Home Credit mạo danh S kí hợp đồng tín chấp để lấy tiền. Ngày 07/11/2017 Trần Thị H mang sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân của chị Trương Thị S (đã thay ảnh chứng minh của chị S bằng ảnh của H) đến cửa hàng xe máy H ở phường Đ, thành phố N là đơn vị hợp tác kinh doanh với Công ty Home Credit theo sự chỉ dẫn của T để làm thủ tục vay tiền. Tại đây, H xuất trình các giấy tờ nêu trên cho chị Bùi Thị T, sinh năm 1990 trú tại số nhà 97, đường T, phường Đ, thành phố N là nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Công ty Home Credit mạo danh là Trương Thị S xác nhận số thuê bao liên lạc là 01675958869 để ký hợp đồng tiêu dùng trả góp số 3727758925 vay số tiền 44.806.000 đồng trong đó phí bảo hiểm 4.806.000 đồng do Công ty Home Credit thanh toán còn lại thực lĩnh là 40.000.000 đồng, hình thức trả góp hàng tháng cả gốc và lãi suất 2.634.000 đồng/tháng, thời hạn vay đến ngày 07/11/2019. Sau khi ký hợp đồng ngày 08/11/2017 H đến bưu điện tỉnh Ninh Bình làm thủ tục nhận số tiền 40.000.000 đồng của hợp đồng tín chấp số 327758925 và ký tên người nhận là Trương Thị S số tiền 40.000.000 đồng H đưa cho T, T cầm rồi trả cho H 2.000.000 đồng tiền công, số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết. Còn chứng minh thư nhân dân của chị S, T đã bóc ảnh của H và dán ảnh chị S lại như cũ rồi đưa cho H, sau đó H đem sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân trả cho chị S và nói với chị S không vay được tiền. Sau ký kết hợp đồng tín chấp trên đã được thanh toán trả góp 02 lần vào ngày 01/12/2017 và ngày 08/01/2018 với tổng số tiền là 5.268.000 đồng trong đó tiền nợ gốc là 3.948.555 đồng, tiền phí là 11.000 đồng, tiền lãi là 1.308.445 đồng. Như vậy số tiền Trần Thị H chiếm đoạt của Công ty Home Credit là 36.051.445 đồng.

Khi phát hiện khách hàng của hợp đồng tín chấp số 3727758925 không thanh toán trả góp hàng tháng theo thỏa thuận Công ty Home Credit tiến hành xác minh đối với khách hàng Trương Thị S sinh năm 1982 trú tại xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình thì xác định người đã ký hợp đồng tín chấp số 3727758925 vay số tiền 44.806.000 đồng không phải là chị Trương Thị S mà là Trần Thị H sinh năm 1982 trú tại số 03, ngõ 136, đường L, phố T, phường P, thành phố N. Công ty Home Credit đã tiến hành làm việc với Trần Thị H yêu cầu H thanh toán số tiền còn lại trong hợp đồng nhưng H không thực hiện. Do đó anh Nguyễn Quang Q sinh năm 1979 trú tại thôn T, xã H, huyện T, thành phố H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Home Credit đã làm đơn trình báo tới công an thành phố N.

Tại kết luận giám định số 33/KLGĐ-PC09-TL ngày 11/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chữ viết, chữ số, chữ ký dạng chữ viết dưới mục "S- Trương Thị S" dưới các mục đã được mô tả trên tài liệu ký hiệu từ A1 đến A4; chữ ký dạng chữ viết "S" tại cuối trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết của Trần Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M2 là do cùng một người viết ra.

Tại kết luận giám định số 13/KLGĐ – PC09- TL ngày 03/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận "Chữ viết, chữ số, chữ ký dạng chữ biết dưới mục "Người nhận ký" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Trần Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, là do cùng một người viết ra". Hoàn lại các mẫu tài liệu giám định gồm các mẫu ký hiệu A, A1, A2, A3, A4, A5, M1, M2.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2019/HS-ST ngày 15/8/2019 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/8/2019 bị cáo Trần Thị H có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và được cải tạo tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm xác định về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 84/2019/HS-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hương 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án (18/10/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Thị H đã nộp 34.538.000 đồng bồi thương trách nhiệm dân sự cho bị hại theo Biên lai số: AA/2013/0000430 ngày 13/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Án phí : Bị cáo Trần Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N đã xét xử đúng người đúng tội, không oan, song bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương.

Ngoài ra, bị cáo và bị hại cùng khai khoản vay theo hợp đồng đã trả được 2 kỳ vào ngày 01/12/2017 và ngày 08/01/2018 với tổng số tiền là 5.268.000 đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo H trả lãi suất của hợp đồng tín dụng và tính lại số tiền đã trả (5.268.000 đồng) được trừ vào số tiền gốc đã vay. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Hương chiếm đoạt số tiền 36.051.445 đồng là chưa chính xác. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 07/11/2017, Trần Thị H đã có hành vi sử dụng hộ khẩu, chứng minh nhân dân của chị Trương Thị S nhưng đã thay ảnh bằng ảnh của H mạo danh chị Sen để ký kết hợp đồng tín dụng với Công ty Home Credit và chiếm đoạt 34.732.000 đồng (số tiền bị cáo nhận 40.000.000 - số tiền đã trả 5.268.000 đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị H là phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị H về hình phạt:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thị H đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cải tạo tại địa phương, với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là quá nặng. Bị cáo trình bày: sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhận thức được rõ việc là sai trái của mình và rất hối hận; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, có chồng nhưng đã ly hôn, là lao động duy nhất nuôi 2 con nhỏ đang đi học. Bị cáo đã thực hiện toàn bộ phần trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của bị hại, nộp đủ số tiền 34.538.000 đồng để bồi thường cho Bị hại.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo Trần Thị H đã thực sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình neo đơn, *đã khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu của bị hại*; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo H là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ vào những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2019/HS-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N hình phạt đã quyết định đối với bị cáo Trần Thị H; áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo H nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo suy ngẫm, tự sửa chữa lỗi lầm.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Thị H đã khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu của bị hại, nộp lại số tiền 34.538.000 đồng theo Biên lai số AA/2013/0000430 ngày 13/9/2018 của Chi cụ thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Hội đồng xét xử thấy cần ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo H.

[5] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị H được chấp nhận nên bị cáo Trần Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào: Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 84/2019/HS-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án (18/10/2019).

Giao bị cáo Trần Thị H cho Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phương P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Thị H đã nộp 34.538.000 đồng (*ba mươi tư triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng*) bồi thương trách nhiệm dân sự cho bị hại theo Biên lai số: AA/2013/0000430 ngày 13/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí : Bị cáo Trần Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/10/2019./.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp Cao (01bản);*
- *VKSND Cấp cao (01 bản);*
- *KT NV THA (02bản);*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);*
- *Phòng HSNV – Công an Ninh Bình (01bản);*
- *TAND TPN (03 bản);*
- *VKSND TPN (01bản);*
- *Chi cục THA- TPN (01bản);*
- *Công an - TPN (01bản);*
- *Bị cáo (01bản);*
- *Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);*
- *Lưu phòng HCTP (01bản);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký và đóng dấu)
Nguyễn Đức Hiệp